

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 03-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Xem

2. Ông Lương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Truyện - Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh ngày 21/7/1994; Nơi sinh: Huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Tr, xã PT, huyện P, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Trần Văn A, sinh năm 1949 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Anh, chị ruột: Có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1994; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học lớp 7 nghỉ học, phụ giúp gia đình sinh sống bằng nghề làm thuê.

Ngày 13/01/2021, Th bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt Trần Văn Th 06 tháng tù, đến nay chưa chấp hành án phạt tù.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 02 lần

+ Ngày 08/10/2019, Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, về hành vi khai thác khoáng sản mà không

có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ngày 09/10/2019 đã chấp hành nộp phạt xong.

+ Ngày 08/01/2020, Công an tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ngày 21/02/2020 đã chấp hành nộp phạt xong.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07/02/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp M 3, xã TH, huyện P, tỉnh An Giang;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang;

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Ấp M 3, xã TH, huyện P, tỉnh An Giang;

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp PQ, xã PA, huyện P, tỉnh An Giang;

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2020, Nguyễn Văn V điện thoại thuê Trần Văn Th khai thác cát sông trái phép và kêu Th tìm 01 người khác cùng thực hiện, giá 200.000 đồng/người/đêm, Th đồng ý. Th rủ Nguyễn Văn T (anh rể của Th) khai thác cát trái phép. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển ghe gỗ (do Trần Văn C sở hữu) không số đăng ký chở Th, T đến khu vực thủy phận thuộc ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì V tiếp tục điều khiển phương tiện ghe; Th vận hành máy hút, thả đầu hút và ống dây xuống lòng sông để hút cát; Tâm vận hành máy bơm nước từ ghe ra sông khi nước tràn vào ghe. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 30/8/2020, trên ghe đã hút được 03m³ cát thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh An Giang phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính cùng tang vật gồm: 01 ghe gỗ, không số đăng ký, kích thước 15.10m x 3.00m x 1.10m, trọng tải toàn phần 14 tấn; 01 máy nổ loại 04 máy, công suất Ne = 45sn, hiệu KIA-4; 01 máy bơm cát và nước loại 04 máy, công suất Ne = 63sn, hiệu FORD-4, số máy T2 703F 6015 AAA; 01 bầu bơm cát dài 0,8m đường kính 0,4m; 01 bầu bơm nước dài 0,3m đường kính

0,2m; 01 ống nhựa bơm cát dài 20m, đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm nước dài 02m, đường kính 0,1m và 03m³ cát sông.

Kết quả xác định vị trí khai thác cát sông theo các Công văn số 1060, 1077 ngày 01/9/2020 và ngày 03/9/2020 của Chi cục đường thủy nội địa phía nam tại thành phố Hồ Chí Minh: vị trí Th, V và T khai thác cát trái phép tại tọa độ hệ VN-2000, KTT 104⁰45' múi chiều 3⁰, X 1163489, Y 0563335, nằm ngoài luồng và hành lang bảo vệ luồng tàu chạy thuộc địa phận xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG.TTHS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang kết luận 03m³ cát sông trị giá 210.000 đồng.

Kết quả giám định cát theo Báo cáo số 107a/BC.KQGD ngày 28/10/2020 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và giao thông An Giang, xác định số lượng cát tạm giữ là khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng. Tỷ lệ cát là 98,846, tỷ lệ chung là 1,145, hàm lượng SiO₂ là 85,87%.

*** LỜI KHAI NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:**

- **Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T trình bày:** Ngày 23/8/2020, Phan Văn H (anh rể của V) kêu V mua cát của người khác bơm vào sàh nhà, thỏa thuận giá 800.000 đồng/01 ghe. Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2020, V điện thoại thuê Th và kêu Th tìm 01 người khác khai thác cát sông trái phép. Th rủ T cùng đi khai thác cát sông trái phép thì Tâm đồng ý. V gặp Th, T thỏa thuận trả cho Th, T 200.000 đồng/người/đêm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển ghe gỗ không số đăng ký chở Th, T đến khu vực đoạn sông thuộc xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì dừng ghe, V tiếp tục điều khiển ghe cho cố định, Th vận hành máy và bỏ bầu bơm xuống lòng sông để hút cát, còn T canh coi nước tràn lên ghe. Sau khi bơm cát sông lên ghe được khoảng 03m³ thì bị phát hiện.

- **Nguyễn Văn C trình bày:** Khoảng năm 2019, C có mua 01 ghe gỗ (chưa có đăng ký) không có làm giấy mua bán, trên ghe có dụng cụ bơm hút cát và nước, giá 30.000.000 đồng. C giao ghe cho V (con ruột) sử dụng bơm cát do người khác thuê để sinh sống, việc V sử dụng ghe khai thác cát sông trái phép thì C không biết. Nay C xin nhận lại ghe.

- **Phan Văn H trình bày:** Ngày 23/8/2020, H biết V có ghe bơm cát nên thỏa thuận với V bơm cát vào sàh nhà của H giá 800.000 đồng/01 ghe. Khi nào V bơm cát thì cho H biết. Sau đó, biết V bị bắt về hành vi khai thác cát sông trái phép.

Trước cơ quan điều tra bị can Trần Văn Th khai nhận:

Ngày 08/10/2019, Th bị Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong. Ngày 08/01/2020, Th bị Công an tỉnh An Giang xử

phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSAG-P1 ngày 29/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “***Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên***” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Th thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc cho gia đình và là người có ích cho xã hội.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

1. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điều 47, khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 28/2021/HS-PT ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh với mức án là 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam.

2. Về xử lý tang vật của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 ghe gỗ, không số đăng ký, kích thước 15.10m x 3.00m x 1.10m, trọng tải toàn phần 14 tấn; 01 máy nổ loại 04 máy, công suất Ne = 45sn, hiệu KIA-4; 01 máy bơm cát và nước loại 04 máy, công suất Ne = 63sn, hiệu FORD-4, số máy T2 703F 6015 AAA; 01 bầu bơm cát dài 0,8m đường kính 0,4m; 01 bầu bơm nước dài 0,3m đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm cát dài 20m, đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm nước dài 02m, đường kính 0,1m.

Đối với 03m³ cát sông được xác định là tài sản của Nhà nước nên cần tịch thu sung công quỹ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định,

hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Đối với người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C, ông Phan Văn H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy đã có lời khai của các ông tại giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của ông tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang, kết quả giám định cát theo Báo cáo số 107a/BC.KQGD ngày 28/10/2020 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và giao thông An Giang.

Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, có đầy đủ căn cứ xác định: Do xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm và muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân và nuôi sống gia đình, nên khi được V điện thoại thuê khai thác cát trái phép bị cáo đã nhận lời và đang trong quá trình thực hiện hành vi đã bị phát hiện và bị bắt giữ. Ngoài ra bị cáo cũng thừa nhận đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép và chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong thời gian chờ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo vào ngày 21/09/2020 cũng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền quản lý, khai thác tài nguyên của Nhà nước với tư cách là một chủ thể đặc biệt đại diện cho chủ sở hữu đối với tài sản đặc biệt của Quốc gia. Hành vi phạm tội của bị cáo đã góp phần làm ảnh hưởng và hủy hoại nghiêm trọng đến môi trường sống nói chung và để lại những hệ lụy khôn lường về mặt môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế xã hội và sinh kế của người dân. Việc khai thác cát bừa bãi sẽ dẫn đến tình trạng xâm thực, thay đổi dòng chảy gây ra sạt lở, sụt lún đất và làm giảm lượng phù sa ở khu vực hạ lưu. Những vụ việc thương tâm gây mất mát lớn về tài sản và tính mạng của người dân trong thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh An Giang là những minh chứng điển hình về hậu quả của hành vi phạm tội này mang lại.

Do đó cần phải có một mức án nghiêm minh dành cho bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục, ngăn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài việc chấp hành hình phạt theo bản án này thì bị cáo còn phải chấp hành hình phạt theo bản án hình sự phúc thẩm số 28/2021/HS-PT ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh với mức án là 06 tháng tù, cần phải tiến hành việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, thiệt hại về vật chất mà bị cáo gây ra là không lớn. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là lao động chính phải nuôi vợ và 02 con nhỏ sinh năm 2017 và 2019.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và cũng nhằm giúp cho bị cáo sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập với cuộc sống cộng đồng xã hội.

[3] Về xử lý tang vật của vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ được tang vật của vụ án bao gồm: 01 ghe gỗ, không số đăng ký, kích thước 15.10m x 3.00m x 1.10m, trọng tải toàn phần 14 tấn; 01 máy nổ loại 04 máy, công suất Ne = 45sn, hiệu KIA-4; 01 máy bơm cát và nước loại 04 máy, công suất Ne = 63sn, hiệu FORD-4, số máy T2 703F 6015 AAA; 01 bầu bơm cát dài 0,8m đường kính 0,4m; 01 bầu bơm nước dài 0,3m đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm cát dài 20m, đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm nước dài 02m, đường kính 0,1m.

Xét thấy tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C, ông mua và giao cho con là Nguyễn Văn V nhằm để khai thác cát. Việc V khai thác cát trái phép cùng với bị cáo Th, ông C hoàn toàn không hay biết và xác định ông không có lỗi, nghĩ nên trả lại tài sản này cho ông là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 03m³ cát sông được xác định là tài sản của Nhà nước nên cần tịch thu sung công quỹ theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/06/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 28/2021/HS-PT ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành cho cả 02 bản án là 01 năm 03 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 07/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03m³ cát sông.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 ghe gỗ, không số đăng ký, kích thước 15.10m x 3.00m x 1.10m, trọng tải toàn phần 14 tấn; 01 máy nổ loại 04 máy, công suất Ne = 45sn, hiệu KIA-4; 01 máy bơm cát và nước loại 04 máy, công suất Ne = 63sn, hiệu FORD-4, số máy T2 703F 6015 AAA; 01 bầu bơm cát dài 0,8m đường kính 0,4m; 01 bầu bơm nước dài 0,3m đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm cát dài 20m, đường kính 0,2m; 01 ống nhựa bơm nước dài 02m, đường kính 0,1m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/06/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/06/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
 - VKSND tỉnh An Giang;
 - Văn phòng CSĐT;
 - Phòng CSĐT;
 - Cục THA.DS tỉnh An Giang;
 - Trại tạm giam;
 - Người bào chữa;
 - Bị cáo;
 - Bị hại;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện
- Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (thay thông báo);
- Phòng KTNVTTHA;
 - PV 06;
 - PC
 - Sở Tư pháp;
 - Văn phòng;
 - Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hoàng